TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Lê Văn Thành**
Ông **Thân Văn Kỳ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1998 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; học hết lớp 6 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/7/2019. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày: 06/02/2004 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:*
1. Bà Nguyễn Thị N sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2. Anh Nguyễn Hoàng P sinh năm: 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 28/3/2018 bị cáo Nguyễn Hồng N và em Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 06/02/2004, thường trú ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang quen nhau qua mạng xã hội Zalo, sau đó phát sinh quan hệ tình

cảm. Trong thời gian quen nhau bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với T tại phòng ngủ của bị cáo ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cả 04 lần giao cấu đều do T tự nguyện, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2018 (không xác định ngày cụ thể) bị cáo cùng em T đi chơi, khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo và T về nhà của bị cáo. Cả hai vào phòng ngủ của bị cáo N để nghỉ nghơi, tại đây bị cáo N đã thực hiện hành vi giao cấu với T 01 lần. Ngày hôm sau, khoảng 08 giờ bị cáo tiếp tục có hành vi giao cấu với T 01 lần tại phòng ngủ của bị cáo N. Ngoài ra, khoảng 13 giờ ngày 03/9/2018 và 15 giờ ngày 04/9/2018 T đến nhà bị cáo N chơi, bị cáo có hành vi giao cấu với T mỗi ngày 01 lần tại phòng ngủ của bị cáo.

Trong ngày 04/9/2018, sau khi bị cáo N thực hiện hành vi giao cấu với T thì T đã ngủ lại tại nhà của bị cáo N, đến khoảng 23 giờ cùng ngày mẹ của T là chị Nguyễn Thị N đi tìm thì gặp T ở nhà của bị cáo N. Sau khi về nhà, T kể lại toàn bộ sự việc cho chị N biết về việc bị cáo N có hành vi giao cấu với T. Đến ngày 05/9/2018, chị N đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang tố giác về hành vi phạm tội của bị cáo N.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 36 đến 42 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng tháng 8 năm 2018 (không nhớ ngày cụ thể) tại phòng ngủ của bị cáo ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Mộng T (dưới 16 tuổi) 02 lần, ngày 03/9/2018 và ngày 04/9/2018 bị cáo cũng có hành vi giao cấu với T mỗi ngày 01 lần tại phòng ngủ của bị cáo. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 04/2019/TD ngày 11/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang kết luận: màng trinh: rách cũ vị trí 1g, 7g chưa đến chân màng trinh, màng trinh dãn rộng; kết quả soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo N là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo N đã cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội danh và hình phạt được quy định

tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là rất nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của em Nguyễn Thị Mộng T, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của em T, gây thiệt hại về sức khỏe cho em T, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, nhân phẩm của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, nhưng vì ham muốn sinh lý bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên, lợi dụng sự quen biết để dụ dỗ giao cấu với em T 02 lần trở lên trong lúc T chưa đủ 16 tuổi. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với việc em Nguyễn Thị Mộng T khai nhận từ tháng 8 năm 2018 đến ngày 04/9/2018 bị cáo có hành vi giao cấu với T 06 lần tại phòng ngủ của bị cáo nhưng bị cáo chỉ thừa nhận có 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với T. Cơ quan điều tra cũng không có chứng cứ gì khác chứng minh nên chỉ đủ căn cứ quy kết bị cáo 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, xanh dương, không rõ nhãn hiệu, áo đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Mộng T, tại phiên tòa em T yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu riêng của em T nên trả lại cho T.

[8] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng N** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 29 tháng 7 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584,585, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thị Mộng T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Nguyễn Thị Mộng T hoặc người đại diện hợp pháp của em T là chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo N chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ lật dân sự 2015.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Nguyễn Thị Mộng T 01 cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, xanh dương, không rõ nhãn hiệu, áo đã qua sử dụng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang quản lý.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Hồng N;
- Nguyễn Thị Mộng T;
- Nguyễn Thị N;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ